

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
BAN CHỈ ĐẠO TỔNG KẾT 15 NĂM
THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 32-CT/TW

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Số: 213- BC/BCĐCT32

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2020



BÁO CÁO TỔNG KẾT

15 năm thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân

Kính gửi: Ban Bí thư Trung ương Đảng,

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thường trực Ban Bí thư về việc tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2003 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL), nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân (sau đây gọi là Chỉ thị số 32-CT/TW), căn cứ Kế hoạch số 98-KH/BCĐCT32 ngày 16/5/2019 của Ban Chỉ đạo tổng kết việc thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW (sau đây gọi là Ban Chỉ đạo), Ban Chỉ đạo đã chỉ đạo các tỉnh ủy, thành ủy, ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy trực thuộc Trung ương tổ chức tổng kết, nghiên cứu chuyên đề chuyên sâu và xây dựng báo cáo đánh giá kết quả 15 năm triển khai thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW, Thông báo số 74-TB/TW, Kết luận số 04-KL/TW trên phạm vi toàn quốc. Tất cả các bộ, ngành, địa phương đã gửi báo cáo về Ban Chỉ đạo để tổng hợp. Ban Chỉ đạo đã tổ chức 03 đoàn kiểm tra, 02 hội thảo ở miền Bắc, miền Trung và 01 hội thảo tham vấn ý kiến các chuyên gia, nhà khoa học về nội dung dự thảo Báo cáo tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW của Ban Chỉ đạo. Ngày 19/12/2019, tại trụ sở Chính phủ, Ban Chỉ đạo đã tổ chức Hội nghị trực tuyến toàn quốc tổng kết kết quả 15 năm thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW. Trên cơ sở đó, Ban Chỉ đạo trân trọng báo cáo Ban Bí thư kết quả 15 năm thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW như sau:

Phần I

KẾT QUẢ 15 NĂM THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 32-CT/TW

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO VIỆC TRIỂN KHAI, THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 32-CT/TW, THÔNG BÁO SỐ 74-TB/TW, KẾT LUẬN SỐ 04-KL/TW

1. Tình hình quán triệt, phổ biến Chỉ thị số 32-CT/TW; Thông báo số 74-TB/TW; Kết luận số 04-KL/TW

Với quan điểm “Phổ biến, giáo dục pháp luật là một bộ phận của công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, là nhiệm vụ của toàn bộ hệ thống chính trị đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng”, ngay sau khi Chỉ thị số 32-CT/TW được ban hành, Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương đã phối hợp với các Ban của Đảng ở Trung ương tổ chức quán triệt Chỉ thị số 32-CT/TW tại Hội nghị công tác tư pháp toàn quốc tổ chức từ ngày 14/4 đến ngày 17/4/2004. Sau Hội nghị, Ban cán sự đảng, đảng đoàn, lãnh đạo các bộ, ngành, đoàn thể ở Trung ương, cấp ủy, Ủy ban nhân dân, Hội đồng phối hợp công tác PBGDPL các cấp đã khẩn trương tổ chức phổ biến Chỉ thị số 32-CT/TW tới cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên của bộ, ngành, đoàn thể mình và các tầng lớp nhân dân dưới nhiều hình thức đa dạng, phong phú.

Đề nắm bắt tình hình triển khai thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế trong thực tiễn của việc lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác PBGDPL, Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa X đã chỉ đạo tổ chức Hội nghị toàn quốc sơ kết 3 năm (ngày 18/4/2007) và ngày 11/5/2007, Thông báo số 74-TB/TW về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW. Tiếp theo đó, trên cơ sở báo cáo tổng kết việc thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW trên phạm vi toàn quốc¹, ngày 19/4/2011, Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XI đã ban hành Kết luận số 04-KL/TW về kết quả thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW.

Có thể khẳng định, Chỉ thị số 32-CT/TW, Thông báo số 74-TB/TW, Kết luận số 04-KL/TW đã được các cấp ủy đảng tổ chức quán triệt, phổ biến một cách nghiêm túc, rộng rãi đến các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể và các tầng lớp nhân dân bằng nhiều hình thức phù hợp; đã tiến hành sơ kết, tổng kết từ Trung ương đến cơ sở để đánh giá, rút kinh nghiệm, tìm ra các giải pháp mới nhằm tiếp tục thực hiện có hiệu quả hơn; nhận thức của các cấp ủy, tổ chức Đảng và đảng viên về vai trò, tầm quan trọng của công tác PBGDPL đã có chuyển biến rõ rệt; thường xuyên quan tâm đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, phát huy vai trò, trách nhiệm của các cơ quan nhà nước, các đoàn thể và các doanh nghiệp trong tổ chức thực hiện PBGDPL. Nhờ đó, công tác PBGDPL đã dần đi vào nền nếp, có chiều sâu và thực chất hơn, đóng góp tích cực, hiệu quả cho sự ổn định và phát triển kinh tế-xã hội của đất nước và quá trình xây dựng nhà nước pháp quyền của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân.

2. Ban hành kế hoạch, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW; Thông báo số 74-TB/TW; Kết luận số 04-KL/TW

¹ Báo cáo số 108/BC-BCS ngày 20/12/2010 của Ban cán sự đảng Bộ Tư pháp về tổng kết 6 năm thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW;

Ở Trung ương, thực hiện yêu cầu của Chỉ thị số 32-CT/TW về việc xây dựng kế hoạch, chương trình dài hạn về PBGDPL, Ban cán sự đảng Chính phủ, Ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy, các bộ, ban, ngành ở Trung ương và địa phương đã ban hành nhiều văn bản lãnh đạo triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch PBGDPL như: Nghị quyết/Thông tri, Thông báo/Kết luận, Chỉ thị, Chương trình hành động, Quyết định, Kế hoạch, Công văn/Hướng dẫn với nội dung ngắn gọn, dễ hiểu, sát với tình hình thực tế tại địa phương, phù hợp với đối tượng và địa bàn, xác định rõ trách nhiệm của các cá nhân, tổ chức liên quan trong từng giai đoạn và từng năm thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW (xem Phụ lục số 3, 4) góp phần thực hiện công tác PBGDPL đồng bộ, nghiêm túc ở tất cả các cấp, các ngành.

3. Công tác phối hợp của các cấp, các ngành, đoàn thể trong việc triển khai, quán triệt, tổ chức thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW, Thông báo số 74-TB/TW và Kết luận số 04-KL/TW

a) Công tác phối hợp thông qua cơ chế hoạt động của Hội đồng phối hợp PBGDPL

Trong những năm qua, thực hiện chức năng của mình, Hội đồng phối hợp PBGDPL các cấp đã kịp thời ban hành Chương trình, Kế hoạch hoạt động hàng năm; tư vấn nội dung trọng tâm, hình thức PBGDPL phù hợp với từng đối tượng, vùng miền. Số lượng thành viên tham gia Hội đồng ngày càng nhiều hơn theo hướng phát huy vai trò của cả hệ thống chính trị tham gia thực hiện công tác PBGDPL². Hội đồng các cấp đã ban hành Quy chế hoạt động và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên; thành lập Ban Thư ký giúp việc; thông qua Kế hoạch hoạt động hằng năm và cả nhiệm kỳ.

Đến nay, thiết chế Hội đồng phối hợp đã khẳng định vị trí, vai trò trong tư vấn, tham mưu giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các ngành, địa phương thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Luật PBGDPL, nhất là hoàn thiện thể chế, chính sách, định hướng chủ đề, nội dung, hình thức PBGDPL cần chú trọng thực hiện.

b) Hoạt động phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức ở các bộ, ngành, địa phương

Với nhận thức công tác PBGDPL là nhiệm vụ chung của cả hệ thống chính trị, các Ban cán sự đảng, đảng đoàn các Bộ, ban, ngành ở Trung ương đã tăng cường chỉ đạo các cơ quan chức năng xây dựng và thực hiện các chương trình phối hợp về PBGDPL thông qua nhiều hình thức khác nhau (xem Phụ lục số 5).

²Tại Quyết định số 42/2017/QĐ-TTg ngày 20/9/2017 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định 27/2013/QĐ-TTg ngày 19/05/2013 quy định về thành phần và nhiệm vụ quyền hạn của Hội đồng phối hợp PBGDPL đã bổ sung thêm 04 cơ quan thành viên Hội đồng: Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Xây dựng, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao).

Trên cơ sở các Chương trình phối hợp giữa các bộ, ngành ở trung ương, các cơ quan, đoàn thể ở địa phương đã chủ động ký kết các chương trình, kế hoạch phối hợp thực hiện công tác PBGDPL, trong đó chú trọng PBGDPL cho đối tượng đặc thù theo quy định của Luật PBGDPL. Việc thực hiện các Chương trình, Kế hoạch đó đã nâng cao được trách nhiệm của các ngành, phát huy vai trò của cơ quan, đơn vị trong tổ chức thực hiện công tác PBGDPL.

4. Công tác kiểm tra, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW, Thông báo số 74-TB/TW và Kết luận số 04-KL/TW

Cùng với việc lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW, Thông báo số 74-TB/TW, Kết luận số 04-KL/TW, các văn bản quy phạm pháp luật về PBGDPL, việc kiểm tra công tác PBGDPL tại các bộ, ngành, địa phương được thực hiện hàng năm thông qua kế hoạch kiểm tra của Hội đồng phối hợp PBGDPL Trung ương (Bộ Tư pháp là cơ quan thường trực Hội đồng). Các Đoàn kiểm tra của Hội đồng đã tiến hành kiểm tra việc thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW, Kết luận số 04-LK/TW, các nhiệm vụ được giao theo Luật PBGDPL; hoạt động của Hội đồng phối hợp PBGDPL; tổ chức triển khai các Chương trình, Đề án về PBGDPL...

Tính đến nay, riêng Hội đồng phối hợp PBGDPL Trung ương đã tổ chức được 60 Đoàn kiểm tra tại các bộ, ngành, địa phương. Qua kiểm tra cho thấy các đơn vị được kiểm tra đã nghiêm túc tổ chức triển khai công tác PBGDPL theo tinh thần chỉ đạo của Chỉ thị số 32-CT/TW, Thông báo số 74-TB/TW, Kết luận số 04-KL/TW và các nhiệm vụ được giao theo Luật PBGDPL. Trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Tư pháp và Hội đồng phối hợp công tác PBGDPL, nhiều bộ, ngành và hầu hết các địa phương đều xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tự kiểm tra, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất công tác PBGDPL trên địa bàn (hàng năm, đều thành lập từ 2-3 đoàn kiểm tra về công tác PBGDPL).

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TẠI CHỈ THỊ SỐ 32-CT/TW, THÔNG BÁO SỐ 74-TB/TW, KẾT LUẬN SỐ 04-KL/TW

1. Xây dựng, hoàn thiện, thể chế, chính sách pháp luật về công tác PBGDPL

Thực hiện nhiệm vụ được giao tại Chỉ thị số 32-CT/TW; Thông báo số 74-TB/TW; Kết luận số 04-KL/TW, các cấp ủy đảng, chính quyền ở Trung ương và địa phương đã tham mưu cho Đảng và Nhà nước ban hành nhiều văn bản quan trọng trong công tác PBGDPL, đặc biệt là việc xây dựng, ban hành Luật PBGDPL (ngày 20/6/2012, Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 3 đã thông qua Luật PBGDPL). Để triển khai thi hành Luật, 03 Nghị định của Chính phủ, 07 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, 04

Thông tư liên tịch, 13 Thông tư và 02 Quyết định của Hội đồng phối hợp PBGDPL và 01 Quyết định của Hội đồng phối hợp PBGDPL Bộ Quốc phòng đã được ban hành (xem Phụ lục số 1), tạo hành lang pháp lý vững chắc, thống nhất, đồng bộ để thực hiện công tác PBGDPL.

2. Triển khai thực hiện các Chương trình, Đề án về PBGDPL và Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật

Nhằm tăng cường chất lượng, hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với từng giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, ưu tiên các đối tượng đặc thù trong công tác PBGDPL, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành 05 Quyết định về các Chương trình PBGDPL theo từng giai đoạn, mỗi Chương trình có các Đề án PBGDPL cụ thể (xem Phụ lục số 4).

Với việc thực hiện nghiêm túc, bám sát mục tiêu các Chương trình, Đề án, công tác PBGDPL đã ngày càng đi vào nền nếp; chất lượng, hiệu quả từng bước được nâng lên rõ rệt nhìn ở mọi phương diện từ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, sơ kết, tổng kết đến việc bố trí nguồn lực, củng cố đội ngũ làm công tác PBGDPL cũng như nội dung, hình thức PBGDPL... Một số kết quả chủ yếu đã đạt được như sau:

- *Giai đoạn 2003-2007*: Các địa phương đã cơ bản hoàn thành mục tiêu 100% cán bộ tư pháp cấp xã được tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp vụ PBGDPL. Nhiều tài liệu PBGDPL đã được in và cấp phát miễn phí³, được dịch ra tiếng dân tộc để phổ biến cho đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn⁴; cả nước có 12.314 “Nhóm nòng cốt” là thành viên các tổ chức đoàn thể tham gia tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành pháp luật ở khu dân cư; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các tỉnh, thành phố đã chọn 2.651 khu dân cư để xây dựng mô hình điểm về chấp hành pháp luật; nhiều hình thức, phương pháp PBGDPL đã được thực hiện thành công như: tổ chức tuyên truyền trực tiếp thông qua sinh hoạt cộng đồng; tổ chức phổ biến trên báo chí, phát thanh, truyền hình; trợ giúp pháp lý, tư vấn pháp luật⁵; xét xử lưu động⁶, tuyên truyền bằng hình thức cổ động trực quan, thông qua hoạt động văn hóa - văn nghệ, nhất là văn hóa - thông tin lưu động...; 82% xã, phường, thị trấn trong cả nước đã thành lập Hội đồng (hoặc Ban) phối hợp PBGDPL. Cơ chế phối hợp của Hội đồng đã phát huy sức

³ Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã cấp phát miễn phí đến 63 Mặt trận Tổ quốc cấp tỉnh, 100% Mặt trận Tổ quốc cấp huyện, cấp xã và các khu dân cư.

⁴ Thanh tra Chính phủ tổ chức dịch, in và phát hành các loại tờ gấp pháp luật bằng tiếng dân tộc Êđê, Giơ Rai, Mông, Chăm và Khơ me gửi tới các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có đông người dân tộc sinh sống.

⁵ Bộ Tư pháp đã hướng dẫn và hỗ trợ 24 Trung tâm tư vấn pháp luật, 25 Trung tâm trợ giúp pháp lý thuộc các địa phương khác nhau thực hiện tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý miễn phí lồng ghép phổ biến, tuyên truyền pháp luật.

⁶ Tòa án nhân dân tối cao phối hợp với Ban điều hành Đề án 4 Trung ương đã lựa chọn và làm thí điểm mô hình này tại 18 Tòa án nhân dân cấp huyện thuộc các địa phương khác nhau.

mạnh của hệ thống chính trị ở xã, phường, thị trấn tham gia thực hiện công tác PBGDPL ở cơ sở.

- *Giai đoạn 2008-2012*: Tính đến cuối tháng 12/2012, cả nước có **15.931** cán bộ tư pháp thực hiện công tác PBGDPL, trong số cán bộ đó có **4.200** người có trình độ cử nhân luật và **7.025** người có trình độ trung cấp luật; **5.686** báo cáo viên cấp tỉnh; **16.395** báo cáo viên cấp huyện và **104.833** tuyên truyền viên cấp xã⁷; các bộ, ngành, địa phương đã tích cực thực hiện đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả các hình thức, biện pháp PBGDPL. Các hội nghị tập huấn đều chú trọng thực hiện theo phương pháp bồi dưỡng mới, phù hợp⁸; các chuyên trang, chuyên mục trên các loại hình báo chí được củng cố và cải tiến, tăng về số lượng, cách trình bày hấp dẫn dưới nhiều dạng hỏi đáp, tình huống, tiểu phẩm, phóng sự... Việc biên soạn tài liệu ngày càng đa dạng hơn⁹; cả nước tổ chức được hơn **20.000** cuộc thi và hội thi, hơn **256.000** cuộc giao lưu sinh hoạt văn hoá, văn nghệ có lồng ghép nội dung pháp luật; đã thực hiện **254.062** cuộc tư vấn pháp luật, **154.517** cuộc trợ giúp pháp lý với sự tham gia của hơn **40.000** tổ chức tư vấn pháp luật, câu lạc bộ trợ giúp pháp lý và câu lạc bộ pháp luật¹⁰...

- *Giai đoạn 2012-2016*: Nhận thức của cấp ủy, chính quyền, đoàn thể về vị trí, vai trò của công tác PBGDPL và trách nhiệm trong triển khai thực hiện Chương trình và các Đề án có nhiều chuyển biến tích cực, sâu sắc, toàn diện và đầy đủ hơn; *thể chế, chính sách về PBGDPL cơ bản được hoàn thiện*, tạo cơ sở pháp lý thống nhất, đồng bộ đưa công tác này phát triển ổn định, bền vững với sự ra đời của Luật PBGDPL 2012 và nhiều văn bản hướng dẫn thi hành. Nhiều địa phương đã quan tâm bố trí đủ số người thực hiện nhiệm vụ công tác PBGDPL¹¹: Đến năm 2016, có **1.552** báo cáo viên pháp luật Trung ương, **7.165** báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh, **19.546** báo cáo viên pháp luật cấp huyện, **168.015** tuyên truyền viên cấp xã¹²; nhiều hình thức tuyên truyền, phổ biến đã được đổi mới, hiệu quả hơn như: Giới thiệu văn bản bằng trình chiếu kết hợp

⁷ Theo số liệu tại Kỳ yếu Hội nghị tổng kết 05 năm thực hiện Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật của Chính phủ từ năm 2008 đến năm 2012 (tr 20).

⁸ Đề án "tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số" đã tổ chức 528 lớp tập huấn kiến thức pháp luật cho 31.689 người; Đề án: "củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật" đã tổ chức 605 lớp tập huấn cho 37.000 đội ngũ cán bộ thực hiện công tác PBGDPL; Đề án "tuyên truyền, phổ biến, pháp luật cho người lao động và người sử dụng lao động" đã tổ chức hơn 30 lớp tập huấn kiến thức pháp luật về lao động cho hơn 2000 cán bộ và người lao động tham dự.

⁹ Biên soạn hơn 10 đầu sách hướng dẫn kiến thức pháp luật và nghiệp vụ PBGDPL cho từng đối tượng cán bộ thực hiện công tác PBGDPL; xây dựng 05 đĩa DVD tuyên truyền pháp luật với 45 tiểu phẩm pháp luật; 07 đầu sách về nội dung tập trung về luật lao động và những văn bản liên quan tới hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

¹⁰ Theo số liệu tại Kỳ yếu Hội nghị tổng kết 05 năm thực hiện Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật của Chính phủ từ năm 2008 đến năm 2012 (tr 26, 27).

¹¹ Tại An Giang, mỗi Phòng Tư pháp có từ 5-6 biên chế; hầu hết cấp xã bố trí 2 công chức Tư pháp-Hộ tịch; Sở Tài chính, Công ty cổ phần Cảng An Giang thành lập Phòng Pháp chế. Tại Tiền Giang, 100% đơn vị, trường học, Phòng Giáo dục và Đào tạo đều bố trí công chức, viên chức, giáo viên phụ trách công tác PBGDPL.

¹² Theo báo cáo số 99/BC-BTP ngày 31/3/2017 của Bộ Tư pháp về việc sơ kết 03 năm thi hành Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật (tr4).

hình ảnh, phim tư liệu; sân khấu hóa; lồng ghép trong các phong trào, biểu diễn văn hóa văn nghệ, hội trại, diễn đàn; phát thanh trên hệ thống phát thanh nội bộ, trên xe ô tô đưa đón người lao động từ nơi ở đến nơi làm việc (Bộ Công Thương); đổi mới hoạt động tuyên truyền miệng gắn với trao đổi, đối thoại giải đáp thắc mắc cho người nghe (Bình Dương, Đồng Nai); thi trắc nghiệm (Cần Thơ); thiết lập và nâng cấp các trang thông tin điện tử về PBGDPL; triển khai các văn bản mới ban hành dưới dạng hội nghị trực tuyến qua mạng internet (Bình Dương, Nghệ An, Hà Nội, TP.Hồ Chí Minh); tuyên truyền, phổ biến qua mạng internet, cập nhật, đăng tải các quy định pháp luật mới; giải đáp pháp luật qua hộp thư điện tử (Hà Nam, Nghệ An). Nhiều giải pháp đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác PBGDPL đã được áp dụng như chỉ đạo cơ quan báo chí chủ động mở các chuyên mục, chương trình mới hoặc nâng cao chất lượng các chương trình hiện có; đầu tư, trang bị các thiết bị kỹ thuật chuyên dụng để ghi hình, biên tập thành các băng, đĩa PBGDPL, sử dụng các phần mềm tin học để thiết kế các sản phẩm PBGDPL (TP.Hồ Chí Minh); công tác PBGDPL trong nhà trường, trong cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, lực lượng vũ trang nhân dân được quan tâm triển khai phù hợp với từng cấp học, bậc học và trình độ đào tạo.

- *Giai đoạn 2017-2019*: Chương trình PBGDPL trong giai đoạn này đã được ban hành kèm theo Quyết định 705/QĐ-TTg ngày 25/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ với rất nhiều nhiệm vụ, giải pháp nhằm giải quyết, tháo gỡ những điểm nghẽn trong công tác PBGDPL đang đặt ra cho phù hợp với tình hình phát triển kinh tế-xã hội của đất nước, bám sát yêu cầu nhiệm vụ chính trị và điều kiện thực tiễn đặt ra. Với nhiều Đề án được triển khai, trong đó có những Đề án tập trung PBGDPL cho các đối tượng đặc thù như Đề án Tăng cường PBGDPL cho người đang chấp hành hình phạt tù; người bị áp dụng các biện pháp tư pháp hoặc các biện pháp xử lý hành chính, người mới ra tù tái hòa nhập cộng đồng, thanh thiếu niên vi phạm pháp luật, lang thang cơ nhỡ giai đoạn 2018 – 2021 (ban hành kèm theo Quyết định số 2045/QĐ-TTg ngày 19/12/2017) đã tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác tái hòa nhập cộng đồng, góp phần phòng ngừa tội phạm, tái phạm tội và các hành vi vi phạm pháp luật khác. Đặc biệt, Đề án Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác PBGDPL giai đoạn 2019 - 2021 được ban hành kèm theo Quyết định số 417/QĐ-TTg ngày 26/04/2019 đã giúp cho công tác PBGDPL càng ngày càng được gia tăng chất lượng, hiệu quả, tiết kiệm nguồn lực trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin.

3. Đẩy mạnh, nâng cao chất lượng hoạt động của Hội đồng phối hợp PBGDPL các cấp và các bộ, ngành, đoàn thể, địa phương trong tổ chức thực hiện PBGDPL

a) Kiện toàn Hội đồng phối hợp PBGDPL các cấp

Trong giai đoạn đầu, Hội đồng phối hợp công tác PBGDPL của Chính phủ (sau đây gọi chung là Hội đồng phối hợp của Chính phủ) được tổ chức và hoạt động theo Quy chế số 674/HĐPH ngày 21/3/2005 do Bộ trưởng Bộ Tư pháp - Chủ tịch Hội đồng ký ban hành¹³. Sau khi Luật PBGDPL ra đời, Hội đồng phối hợp PBGDPL Trung ương đã được thành lập theo Quyết định số 1060/QĐ-TTg ngày 05/7/2013 của Thủ tướng Chính phủ với 30 thành viên do Bộ trưởng Bộ Tư pháp làm Chủ tịch Hội đồng trên cơ sở Quyết định số 27/2013/QĐ-TTg ngày 19/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 42/2017/QĐ-TTg). Hội đồng phối hợp PBGDPL các cấp (Trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện) cũng được thành lập, củng cố, kiện toàn và triển khai hoạt động ngày càng bài bản, hiệu quả.

Trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Tư pháp, đến nay, có 26 Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương¹⁴ và 100% Hội đồng phối hợp PBGDPL cấp tỉnh và nhiều Hội đồng phối hợp PBGDPL cấp huyện đã được kiện toàn thành viên Hội đồng, Tổ thư ký; nhiều Hội đồng đã ban hành Quy chế mới về tổ chức và hoạt động của Hội đồng, phân công cụ thể nhiệm vụ cho từng thành viên Hội đồng¹⁵ (xem Phụ lục số 6).

Một số bộ, ngành, đoàn thể Trung ương¹⁶ và địa phương¹⁷ vẫn tiếp tục duy trì hoặc thành lập mới Hội đồng ngành hoặc cấp xã để tư vấn, tham mưu giúp Thủ trưởng Bộ, ngành, đoàn thể, địa phương chỉ đạo, hướng dẫn, điều phối hoạt động, triển khai công tác PBGDPL thuộc phạm vi quản lý mặc dù Luật PBGDPL không bắt buộc phải thành lập (Hội đồng PBGDPL tại Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh¹⁸; Hội đồng phối hợp PBGDPL Công an tỉnh¹⁹; Hội đồng phối hợp PBGDPL Bộ Chỉ huy bộ đội biên phòng²⁰; Hội đồng phối hợp PBGDPL/Tổ công tác PBGDPL tại các Sở, ban, ngành...). Bên cạnh thiết chế Hội đồng, Tòa

¹³ Hội đồng gồm 33 thành viên là đại diện các Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương và có 6 ban: (1) Ban phối hợp hoạt động PBGDPL cho nhân dân; (2) Ban phối hợp hoạt động PBGDPL cho cán bộ, công chức; (3) Ban phối hợp hoạt động PBGDPL cho cán bộ quản lý, người sử dụng lao động, người lao động trong các doanh nghiệp; (4) Ban phối hợp hoạt động PBGDPL cho học sinh, sinh viên; (5) Ban phối hợp hoạt động PBGDPL cho lực lượng công an nhân dân; (6) Ban phối hợp hoạt động PBGDPL cho lực lượng quân đội nhân dân Việt Nam, lực lượng dân quân tự vệ

¹⁴ Bộ Quốc phòng đã thành lập Hội đồng ở các quân khu, quân chủng, binh chủng, binh đoàn, học viện, nhà trường, tổng công ty, tập đoàn kinh tế: gồm 59 Hội đồng phối hợp PBGDPL cấp trực thuộc Bộ Quốc phòng. Bộ Công an đã thành lập Hội đồng phối hợp công tác PBGDPL tại các đơn vị trong cơ quan Bộ, các Tổng cục và Công an tỉnh.

¹⁵ Theo số liệu tại Báo cáo số 58/BC-HĐPH ngày 04/3/2019 của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật Trung ương báo cáo kết quả của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật các cấp năm 2018 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2019.

¹⁶ Bộ Công an, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Giáo dục và Đào tạo...

¹⁷ Bà Rịa-Vũng Tàu, Khánh Hòa, Bắc Kạn...

¹⁸ Thừa Thiên Huế, Tiền Giang, Hậu Giang, Lâm Đồng, An Giang, Bắc Kạn, Bà Rịa - Vũng Tàu

¹⁹ Tiền Giang, Hậu Giang, Lâm Đồng, An Giang, Bắc Kạn

²⁰ Tiền Giang, An Giang, Bà Rịa - Vũng Tàu

án nhân dân tối cao đã thành lập Ban Chỉ đạo về công tác Thông tin - tuyên truyền...

b) Kết quả hoạt động của Hội đồng phối hợp PBGDPL các cấp

Công tác chỉ đạo, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc triển khai công tác PBGDPL đã được Hội đồng phối hợp PBGDPL Trung ương quan tâm thực hiện, việc ban hành kế hoạch được gắn với nhu cầu thực tiễn của việc phổ biến các chính sách, pháp luật mới hoặc các sự kiện chính trị-pháp lý quan trọng của đất nước như: Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2011-2016; Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng...

Hội đồng cấp tỉnh, cấp huyện đã tư vấn giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp ban hành Kế hoạch công tác PBGDPL hàng năm (bảo đảm 100% cấp tỉnh, cấp huyện đều có Kế hoạch); xây dựng, ban hành văn bản liên tịch tăng cường công tác PBGDPL trên các lĩnh vực, đối tượng, địa bàn trọng điểm²¹, liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp hoặc gắn với sự kiện chính trị của địa phương.

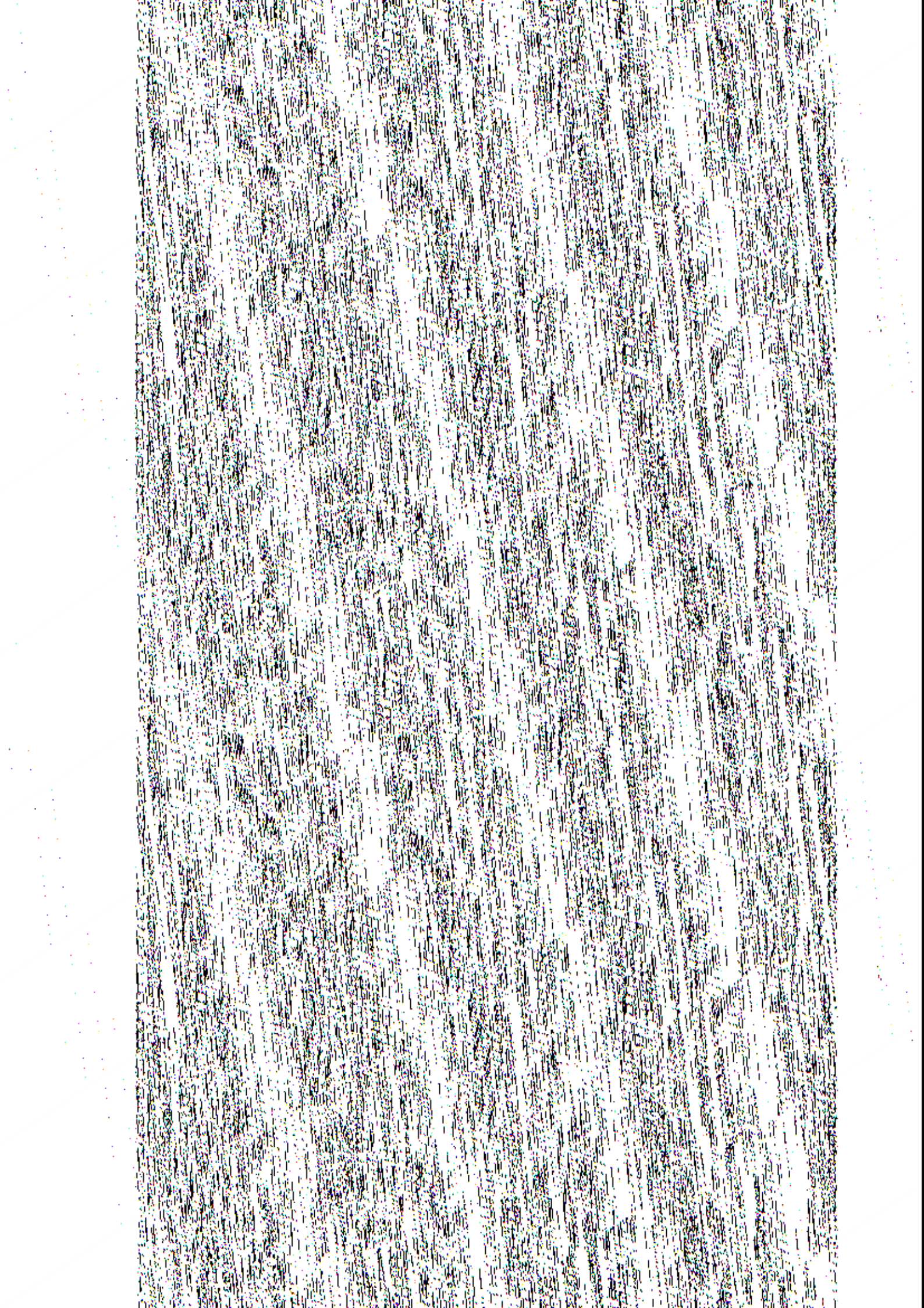
Hội đồng phối hợp PBGDPL các cấp từ Trung ương đến địa phương đã kịp thời chỉ đạo, tư vấn, hướng dẫn toàn diện, thống nhất công tác PBGDPL ở các ngành, các cấp, góp phần quan trọng trong việc nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của người dân. Hoạt động chỉ đạo, tư vấn, hướng dẫn của Hội đồng phối hợp các cấp được duy trì thường xuyên, tạo cơ sở pháp lý quan trọng để các ngành, các cấp phối hợp thực hiện, nguồn lực về con người, cơ sở vật chất dành cho công tác PBGDPL ngày càng được chú trọng và tăng cường, từng bước đưa công tác PBGDPL vào nề nếp, đồng bộ, thống nhất hiệu quả.

4. Xác định nội dung trọng tâm cần PBGDPL và lựa chọn các hình thức PBGDPL phù hợp với đối tượng, địa bàn

a) Nội dung trọng tâm tuyên truyền, PBGDPL và phổ biến kịp thời, đầy đủ các luật mới được thông qua đến cán bộ và Nhân dân

Bên cạnh việc quán triệt và thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng, các bộ, ngành, địa phương tập trung phổ biến quy định của Hiến pháp, Luật, Pháp lệnh, Nghị quyết, đặc biệt các văn bản liên quan đến công tác xây dựng, thi hành và bảo vệ pháp luật; các chế độ, chính sách, quy định mới ban hành hoặc được sửa đổi, bổ sung, thay thế; các hành vi bị nghiêm cấm và chế tài xử lý; quyền, nghĩa vụ của công dân; gương người tốt, việc tốt trong thực hiện pháp luật; các văn bản pháp luật mới ban hành liên quan

²¹ PBGDPL trên các phương tiện thông tin đại chúng, PBGDPL về phòng, chống tham nhũng; giải quyết khiếu nại, tố cáo; PBGDPL cho cán bộ và người lao động trong doanh nghiệp; PBGDPL cho một số đối tượng như: thanh niên, phụ nữ, nông dân.....



- *PBGDPL trên các phương tiện thông tin đại chúng, ứng dụng công nghệ thông tin trong PBGDPL*

+ *PBGDPL trên các phương tiện thông tin đại chúng*: Phát huy thế mạnh của phương tiện thông tin đại chúng về tính lan tỏa, nhanh, kịp thời, phổ biến rộng khắp, trong thời gian qua các chuyên trang, chuyên mục pháp luật trên các loại hình báo chí Trung ương và địa phương được cải tiến, tăng về số lượng, nâng cao chất lượng.

Một số chương trình điển hình như: Chương trình “*Vì an ninh Tổ quốc*”, “*Đối thoại chính sách*”, “*Chính sách và cuộc sống*” trên kênh VTV1; “*Pháp luật và cuộc sống*”, “*Kinh doanh và pháp luật*” trên kênh VTV2; Gameshow truyền hình về pháp luật “*Sức nước ngàn năm*”; chuyên mục “*Cái lý cái tình/Khu dân cư rắc rối*” trên kênh VTV3; Chương trình “*Thông tin chính sách và pháp luật*” trên kênh VTV5; Chương trình “*Tòa tuyên án*” trên kênh VTV6; Chương trình “*Công lý mở*” trên kênh VTV8; Chương trình “*Mỗi ngày một chuyện*”, trên kênh VTV9; Chương trình “*Vì an ninh Tổ quốc*”, “*Bản tin pháp luật*”, “*Quốc hội với cử tri*” trên VOV1; Chuyên mục “*Văn hóa giao thông*”, “*Các vấn đề xã hội*” trên VOVTV; “*An ninh với cuộc sống*”, “*An ninh 24h*” trên kênh An ninh TV. Nhiều chuyên mục pháp luật được các báo của Thông tấn xã Việt Nam duy trì như: “*Văn bản, chính sách mới*”, “*Pháp luật - Đời sống - Xã hội*”, “*An toàn giao thông*”, “*Giải đáp pháp luật*”, “*Chính phủ với người dân*”...; chuyên mục “*Câu chuyện cảnh giác*”, “*Nhịp cầu an ninh*”, “*Bạn đọc pháp luật*” trên Phát thanh Công an nhân dân...; Tổ chức các diễn đàn trao đổi, tọa đàm về chính sách và dự thảo chính sách (Báo Pháp luật Việt Nam); thông tin về thực tiễn tình hình thi hành pháp luật, gương người tốt, việc tốt trong chấp hành pháp luật...

Ở địa phương, đã có sự phối hợp với Đài truyền hình tỉnh, Đài phát thanh tỉnh, các cơ quan báo đài địa phương với các sở, ngành, đoàn thể trong việc xây dựng và thực hiện các chuyên mục pháp luật ngày càng chặt chẽ và hiệu quả.

+ *Ứng dụng công nghệ thông tin trong PBGDPL*: Hiện nay, có 04 bộ, ngành trung ương²³ và 04 địa phương²⁴ có Trang thông tin điện tử PBGDPL riêng; 01 địa phương có Cổng thông tin điện tử PBGDPL (TP.Hồ Chí Minh). Nhiều địa phương đã thiết lập các chuyên mục PBGDPL trên Cổng hoặc Trang thông tin điện tử (55/63 tỉnh, thành phố); 100% bộ, ngành, đoàn thể, địa phương đều thực hiện việc đăng tải công khai các văn bản quy phạm pháp luật, dự thảo văn bản đề lấy ý kiến lên Cổng hoặc Trang thông tin điện tử. Nhiều hình thức ứng dụng công nghệ thông tin đã được thực hiện như: Giải đáp pháp luật qua thư điện tử, gửi ý kiến giải đáp qua đường bưu điện và thực hiện các buổi giao lưu

²³ Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính, Bộ Y tế, Ủy ban Dân tộc.

²⁴ Hà Nội, Quảng Nam, Khánh Hòa, Hà Nam.

trực tuyến trên mạng Internet²⁵; giải đáp vướng mắc của doanh nghiệp và người dân trên Cổng thông tin điện tử, qua điện thoại (Bộ Tài chính)...

Việc tuyên truyền, PBGDPL qua mạng xã hội Facebook (Đồng Tháp; Công an thành phố Đà Nẵng duy trì hoạt động của 02 trang facebook “Cảnh sát giao thông thành phố Đà Nẵng” và “Tuổi trẻ Công an thành phố Đà Nẵng”); trang facebook “Tư vấn pháp luật của Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh Đắk Lắk”; tổ chức Hội nghị trực tuyến với cấp huyện (Thanh Hóa, Cao Bằng); thực hiện chương trình tư vấn pháp luật trực tiếp trên sóng phát thanh (Vĩnh Long, Bến Tre, Đồng Tháp...). Thực hiện Quyết định số 471/QĐ-TTg ngày 26/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác PBGDPL giai đoạn 2019 – 2021”, các bộ, ngành, địa phương đang tích cực triển khai các nhiệm vụ của Đề án đáp ứng yêu cầu của công tác PBGDPL trong tình hình mới.

- *Hình thức thi tìm hiểu pháp luật*: Tính đa dạng của thi tìm hiểu pháp luật được tổ chức với nhiều hình thức như thi hái hoa dân chủ, thi viết, thi qua hình thức sân khấu, tổ chức thi trắc nghiệm, thi vấn đáp, thi trên mạng²⁶... Trong thời gian qua, qua tổng hợp, các địa phương đã tổ chức 211.663 cuộc thi, với 193.008.539 lượt người tham dự.

Điển hình như Cuộc thi viết: “Tìm hiểu Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam” có **4.855.057 bài dự thi**²⁷ (đặc biệt, đã có **378** bài dự thi của kiều bào ta ở gần 30 nước và vùng lãnh thổ); Cuộc thi trực tuyến tìm hiểu pháp luật dành cho học sinh trung học phổ thông năm 2016, 2017 đã thu hút **269.611** học sinh của 17 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong cả nước đăng ký tham gia²⁸; Cuộc thi “Tìm hiểu pháp luật trực tuyến” trên Cổng thông tin điện tử Bộ Tư pháp đã tổ chức **08** lần trong 03 năm từ 2017-2019 với **109.613.000** người tham gia; Cuộc vận động “Xây dựng phong cách người công an nhân dân bản lĩnh, nhân văn, vì nhân dân phục vụ” (Bộ Công an); các cuộc thi tìm hiểu pháp luật về đất đai²⁹; cuộc thi “sáng kiến cải cách TTHC và giao dịch điện tử trong lĩnh vực BHXH, BHYT” thu hút **60.000** lượt người tham gia (Bảo hiểm xã hội Việt Nam); Hội thi Tìm hiểu luật cư trú với hơn 47.526 bài dự thi (Tiền Giang). Các cuộc thi được tổ chức với mục đích cung cấp kiến thức

²⁵ Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài chính, Bộ Công Thương, Bộ Giao thông vận tải....

²⁶ Trung ương Hội Nông dân Việt Nam phối hợp cùng VTC Game và các nhà phát hành game online tại Việt Nam phát động “Cuộc thi Tìm hiểu pháp luật trên Internet - Đồng hành cùng người dân nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số xây dựng nông thôn mới”.

²⁷ Bộ Công an (260.037 bài); Bộ Quốc phòng (245.500 bài); Hà Nội (390.984 bài); Hà Tĩnh (242.716 bài); Hải Dương (307.532 bài); Thanh Hóa (256.000 bài); Vĩnh Phúc (225.000 bài)...

²⁸ Theo Báo cáo số 10/BC-BTC ngày 09/01/2018 của Ban Tổ chức cuộc thi trực tuyến tìm hiểu pháp luật và Báo cáo số 72/BC-PBGDPL ngày 14/2/2107 của Ban Tổ chức cuộc thi trực tuyến tìm hiểu pháp luật

²⁹ Bộ Tài nguyên và Môi trường: thi trắc nghiệm trên Báo Cựu chiến binh Việt Nam đã thu hút: 40.547 bài dự thi, trên Báo pháp luật Việt Nam đã thu hút trên 11.088 bài dự thi; thi viết bài cho đối tượng là nông dân đã thu hút 457.160 bài dự thi.

pháp luật cơ bản, kịp thời cập nhật quy định pháp luật mới, xây dựng, hình thành thói quen chủ động học tập, tìm hiểu pháp luật trong các tầng lớp nhân dân.

- *PBGDPL thông qua hoạt động tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý, hòa giải ở cơ sở.*

+ *PBGDPL thông qua hoạt động tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý*

Thông qua các hình thức trợ giúp pháp lý như tư vấn pháp luật, tham gia tố tụng, đại diện ngoài tố tụng và một số hình thức khác đã góp phần đáng kể vào việc nâng cao kiến thức, ý thức chấp hành pháp luật nói chung của cán bộ và nhân dân. Hiện cả nước có 63 Trung tâm trợ giúp pháp lý với 147 Chi nhánh và 645 Trợ giúp viên pháp lý, 3.214 người tham gia trợ giúp pháp lý (bao gồm 2.725 cá nhân ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý với Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước và 245 người của tổ chức tham gia trợ giúp pháp lý, trong đó có 1.087 luật sư). Hình thức này đã thu hút đông đảo cá nhân và tổ chức tham gia như: Liên đoàn luật sư Việt Nam, Đoàn Luật sư các tỉnh, thành phố tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý miễn phí nhân dịp Ngày truyền thống luật sư Việt Nam 10/10; “Tổ phụ nữ trợ giúp pháp lý” tại các xã điểm vùng dân tộc Khmer (An Giang); Hội liên hiệp phụ nữ các tỉnh/thành phố thành lập 35 trung tâm/phòng tư vấn pháp luật, các trung tâm này đã thực hiện tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý lưu động tới tận thôn, bản (Giai đoạn 2008-2017 đã tổ chức tư vấn được 14.783 cuộc PBGDPL và tư vấn cho 134.873 người); Chương trình “Tư vấn pháp luật” (Đồng Tháp) trực tiếp trên sóng truyền hình được thực hiện từ 15 giờ đến 16 giờ, ngày thứ Ba tuần thứ 4 các tháng trong năm, thời lượng là 60 phút với các đại diện lãnh đạo các Sở, ngành của tỉnh, lãnh đạo của các đơn vị Tòa án, Viện kiểm sát, luật sư... Đây là hình thức PBGDPL được người dân không chỉ trong tỉnh mà những người dân rất nhiều tỉnh lân cận như Vĩnh Long, Trà Vinh, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cần Thơ, Kiên Giang ... cũng quan tâm gọi đến để yêu cầu được tư vấn; các cấp công đoàn đã thực hiện tư vấn **446.179** vụ tranh chấp lao động cá nhân, giải quyết quyền lợi cho **1.518.667** người lao động...

Đặc biệt, hình thức trợ giúp pháp lý, tư vấn pháp luật đã được triển khai phù hợp và rất hiệu quả *đối với đối tượng đặc thù cũng như nhóm yếu thế, đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, vùng kinh tế khó khăn.*

Một số nơi, Sở Tư pháp phối hợp với Công an tỉnh tổ chức PBGDPL cho người đang chấp hành hình phạt tù hoặc bị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở cai nghiện và lồng ghép trong chương trình học văn hoá, học nghề, giáo dục tái hòa nhập cộng đồng (Quảng Nam, Đắc Nông, Thừa Thiên-Huế). Đồng thời, các trại giam, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng đã chủ động phối hợp với các cơ quan, tổ chức, đoàn thể của địa phương tổ chức các buổi giao lưu, nói chuyện cho phạm nhân với các chủ đề “Sống có ích”, “Thấp sáng

ước mơ hoàn lương”; mở các lớp tư vấn, giáo dục dạy nghề, bảo đảm các điều kiện tái hòa nhập cộng đồng theo Nghị định số 80/2011/NĐ-CP của Chính phủ; phát động cuộc thi vẽ tranh chủ đề “Khát vọng hoàn lương”; phong trào phạm nhân viết thư với chủ đề “Gửi lời xin lỗi”³⁰...

Một số địa phương tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người khuyết tật tại các Trung tâm, cơ sở bảo trợ xã hội và Hội Người mù (Sóc Trăng, Thái Bình); PBGDPL qua tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý lưu động tại các Trung tâm, cơ sở bảo trợ và Hội người mù cho người khuyết tật (Kon Tum, Thanh Hóa, Khánh Hòa); biên soạn, phát hành tài liệu tiếng dân tộc, sổ tay, đĩa CD, lồng ghép qua lễ hội truyền thống (Đắk Lắk, Sóc Trăng, TP Hồ Chí Minh).

+ PBGDPL thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở

Hiện nay công tác hòa giải đã và đang trở thành một hình thức quan trọng và hiệu quả trong hoạt động PBGDPL. Tính đến ngày 31/12/2018, cả nước có **107.074** tổ hòa giải được thành lập tại thôn, tổ dân phố với **650.366** hòa giải viên³¹, vụ việc hòa giải thành đạt tỷ lệ **80,6%**. Nhìn chung, hoạt động hòa giải đã góp phần quan trọng vào việc giữ vững an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, phát huy tinh thần tương thân, tương ái, gắn bó trong nội bộ quần chúng nhân dân, tiết kiệm công sức, tiền bạc của Nhà nước và nhân dân; củng cố và nâng cao niềm tin của nhân dân vào chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, giữ gìn kỷ cương xã hội, tạo lập môi trường thuận lợi để phát triển sản xuất, phát huy dân chủ và thực hiện công bằng xã hội ở cơ sở.

- PBGDPL thông qua câu lạc bộ, tủ sách pháp luật và các thiết chế văn hóa khác ở cơ sở.

+ PBGDPL thông qua hoạt động của Câu lạc bộ pháp luật: Các địa phương trên cả nước trong thời gian qua đã quan tâm xây dựng, duy trì nhiều loại hình câu lạc bộ pháp luật. Các Câu lạc bộ đều có Quy chế hoạt động, mỗi tháng (hoặc mỗi quý) câu lạc bộ pháp luật sinh hoạt một lần vào một ngày cố định, với các hình thức, chủ đề sinh hoạt rất phong phú, đa dạng như: Tọa đàm, thi hái hoa dân chủ, triển khai các văn bản luật...; nội dung sinh hoạt của Câu lạc bộ không chỉ giới hạn ở những văn bản pháp luật hiện hành mà cả những Nghị quyết, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

³⁰ Qua tổng hợp, thống kê cho thấy, Công an các đơn vị, địa phương đã tổ chức được 45.981 lớp phổ biến thông tin thời sự, chính trị, pháp luật, GDCC, giáo dục tái hòa nhập cộng đồng cho 2.432.600 lượt phạm nhân. Tại địa phương, đã tổ chức tuyên truyền tập trung 196.915 buổi cho 346.184 đối tượng thuộc diện giáo dục tại cộng đồng dân cư và đối tượng chậm tiến có biểu hiện vi phạm pháp luật.

³¹ Năm 2013, cả nước có 118.116 tổ hòa giải với 614.731 hòa giải viên. Năm 2014, có 118.662 tổ hòa giải với 666.872 hòa giải viên. Năm 2015, có 118.375 tổ hòa giải với 673.420 hòa giải viên. Năm 2016, có 111.649 tổ hòa giải với tổng số 661.183 hòa giải viên. Năm 2017 có 107.561 tổ hòa giải với 651.215 hòa giải viên.

+ *PBGDPL thông qua mô hình tủ sách pháp luật* đã có bước phát triển mới; đa dạng, phong phú hơn. Hiện cả nước có **11.660** tủ sách pháp luật cấp xã/11.162 xã, phường, thị trấn trong toàn quốc (một số đơn vị cấp xã còn xây dựng được 02 Tủ sách pháp luật/01 đơn vị); **60.308** tủ sách pháp luật tại cơ quan hành chính nhà nước, tổ chức kinh tế, đơn vị sự nghiệp, đơn vị vũ trang nhân dân, nhà trường và cơ sở giáo dục khác của hệ thống giáo dục quốc dân³².

Bên cạnh mô hình tủ sách pháp luật đã phát triển và nhân rộng còn có nhiều “kênh” tuyên truyền pháp luật khác cho cán bộ, nhân dân như: Tủ sách, ngăn sách pháp luật tại điểm Bưu điện - Văn hóa xã do ngành Thông tin và Truyền thông quản lý³³; Tủ sách của cấp ủy Đảng theo Đề án trang bị sách cho cơ sở xã, phường, thị trấn do Ban Tuyên giáo Trung ương phối hợp với Nhà Xuất bản Chính trị Quốc gia Sự thật quản lý³⁴; Thư viện cấp xã do ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch quản lý³⁵. Điển hình như 100% Công an các địa phương có Tủ sách pháp luật, được trang bị từ cấp Trung ương đến cấp xã, phường, thị trấn với hơn **160.444.065** cuốn sách/**21.837** đầu sách pháp luật. Tủ sách pháp luật được phủ rộng trên toàn quốc đã góp phần củng cố, duy trì văn hóa đọc sách, khuyến khích việc tìm hiểu thông tin pháp luật của người dân.

- PBGDPL thông qua hoạt động giáo dục pháp luật trong nhà trường

Công tác giáo dục pháp luật trong nhà trường đã có nhiều đổi mới, gắn với triển khai thực hiện Đề án nâng cao chất lượng công tác PBGDPL trong nhà trường (giai đoạn 2008 - 2012 và tiếp tục thực hiện đến năm 2021) theo Quyết định số 1928/QĐ-TTg ngày 20/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ, từng bước được chuẩn hóa.

Ở địa phương, 100% Sở Giáo dục và Đào tạo đã quan tâm tổ chức tập huấn và bồi dưỡng chuẩn hóa về kiến thức, phương pháp giảng dạy cho đội ngũ giáo viên, giảng viên pháp luật, giáo dục công dân; báo cáo viên pháp luật và cán bộ phụ trách công tác PBGDPL định kỳ, thường xuyên và theo chu kỳ. Hàng năm, tổ chức các cuộc thi giáo viên dạy giỏi, học sinh giỏi môn giáo dục công dân... Qua tổng hợp, đến nay, cả nước đã tổ chức khoảng 500 lớp tập huấn với sự tham

³²Số liệu theo báo cáo số 257/BC-BTP ngày 31/10/2019 báo cáo tình hình thực hiện Quyết định số 06/2010/QĐ-TTg ngày 25/01/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật; phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp trong thời gian tới.

³³ Thông tư số 17/2013/TT-BTTTT ngày 02/8/2013 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về hoạt động của điểm Bưu điện - Văn hóa xã: Hiện trên cả nước có 8.115 điểm Bưu điện - Văn hóa xã, trong đó có 7.826 điểm đang hoạt động (289 điểm tạm dừng hoạt động), các điểm này được đặt chủ yếu trong khuôn viên UBND xã.

³⁴ Thông báo số 220-TB/TW ngày 10/02/2009 và Kết luận số 30-KL-TW ngày 08/02/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng.

³⁵ Pháp lệnh Thư viện năm 2010, Thông tư số 13/2016/TT-BVHTTDL ngày 09/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định quy chế mẫu hoạt động của Thư viện công cộng cấp tỉnh, huyện, xã: Ngoài Thư viện quốc gia Việt Nam, 63 Thư viện cấp tỉnh và 663 Thư viện cấp huyện, hiện trên cả nước có 3.257 Thư viện cấp xã (chiếm 29,2%) và 16.727 phòng đọc sách cơ sở ở thôn, làng, bản, ấp.

gia của khoảng 300 người/lớp tập huấn; khoảng 400 cuộc thi giáo viên dạy học, học sinh giỏi môn giáo dục công dân với sự tham gia của khoảng 24.000 người. 100% các Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện việc đầu tư trang bị tủ sách pháp luật nghiêm túc và có hiệu quả, được giáo viên, cán bộ thường xuyên tìm đọc và bổ sung đầu sách pháp luật. Đối với các cơ sở giáo dục đại học, gần 80% trường có tủ sách pháp luật, ngân sách pháp luật tại trung tâm thông tin thư viện.

Thực hiện Chương trình PBGDPL ngoại khóa cho học sinh, sinh viên trong trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp giai đoạn 2013-2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, nhiều hình thức PBGDPL trong các cơ sở giáo dục được tổ chức hiệu quả như: tuyên truyền, phổ biến về các văn bản pháp luật giao thông đường bộ, nghĩa vụ quân sự, trẻ em, vấn đề bạo lực học đường; xây dựng hòm thư góp ý, tổ giác tội phạm tại các trường THPT và các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề; mô hình “Tiết pháp luật” (tại Thủ Thừa, Vĩnh Hưng, Long An)³⁶; Tổ PBGDPL nhà trường, Ngày giáo dục pháp luật³⁷; tổ chức PBGDPL qua sinh hoạt chào cờ đầu tuần; qua hệ thống phát thanh trường học; tổ chức Hội thi cấp tỉnh “Học sinh trung học phổ thông tìm hiểu về pháp luật” (Sóc Trăng); Hội thi hùng biện “Câu chuyện tình huống đạo đức và pháp luật” dành cho học sinh trung học phổ thông (Quảng Nam); Hội thi “Rung chuông vàng”, “Phiên tòa giả định” (Phú Yên); thành lập Phòng Tư vấn học đường và tổ tư vấn cho học sinh, sinh viên tại các cơ sở giáo dục (Bà Rịa-Vũng Tàu); tổ chức cho giáo viên và học sinh đi thực tế, dự phiên tòa xét xử vụ án trẻ vị thành niên phạm tội, xem phim tư liệu (Vĩnh Phúc); phát động giáo viên viết đề tài, sáng kiến kinh nghiệm dạy môn pháp luật, đạo đức, GDCC (Lạng Sơn), giao cán bộ thư viện tại một số trường học tổ chức đọc và giới thiệu đầu sách, tuyên truyền về tài liệu PBGDPL để thu hút cán bộ, giáo viên, học sinh mượn đọc, nghiên cứu (Bắc Kạn), thành lập “Câu lạc bộ những người yêu thích môn học pháp luật” (Đại học Thái Bình)...

Ngoài ra, một số hình thức PBGDPL mới, có hiệu quả cũng được áp dụng cho phù hợp với thực tiễn cuộc sống như: tổ chức đối thoại chính sách, pháp luật, đối thoại với công nhân lao động nhân Tháng Công nhân (Tổng liên đoàn Lao động Việt Nam). Bộ Quốc phòng đưa việc học tập pháp luật vào chương trình giáo dục chính trị trong toàn quân; tổ chức học tập “mỗi ngày một câu hỏi pháp luật”, “mỗi tuần học một điều luật”; diễn đàn “Công an lắng nghe ý kiến nhân dân”; thông qua hoạt động tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, hỏi và giải đáp các chính sách pháp luật như: Tổng cục Thuế đã hỗ trợ trả lời, tư vấn, giải đáp trực tiếp tại văn phòng cơ quan thuế cho người nộp thuế là 3.107.422 lượt

³⁶ Định kỳ hàng tháng, Phòng Tư pháp thống nhất với Ban Giám hiệu các Trường THCS, THPT về nội dung, thời gian và phân công báo cáo viên pháp luật thực hiện báo cáo trong “Tiết pháp luật” vào buổi chào cờ đầu tuần của tháng

³⁷ Cần Thơ có 408 Tổ PBGDPL; chọn 01 ngày trong tháng là Ngày giáo dục pháp luật.

người; trả lời và tư vấn cho người nộp thuế là 3.324.450 lượt người; trả lời bằng văn bản cho người nộp thuế là 270.474 lượt người... Ủy ban An toàn giao thông quốc gia đã triển khai thực hiện tốt Ngày Hội an toàn giao thông tại các khu vực đại diện cho các vùng miền trong cả nước...

5. Xây dựng, củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thực hiện công tác PBGDPL

a) Tổ chức, bộ máy, nguồn nhân lực làm công tác PBGDPL

Việc xây dựng đội ngũ cán bộ thực hiện công tác PBGDPL được quan tâm. Hiện nay, tất cả các bộ, ngành đều đã thành lập Vụ Pháp chế là đầu mối tham mưu cho Lãnh đạo Bộ triển khai công tác PBGDPL tại bộ, ngành. Ở địa phương, 63/63 Sở Tư pháp đã thành lập Phòng PBGDPL. Các đơn vị cấp huyện trong cả nước đã thành lập Phòng Tư pháp, trong đó có bố trí cán bộ chuyên trách về công tác PBGDPL. Đối với cấp xã, đội ngũ cán bộ tư pháp, hộ tịch thường xuyên được củng cố và giữ vai trò là lực lượng nòng cốt trong công tác PBGDPL ở cơ sở.

Lực lượng báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật từng bước được rà soát, củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động. Đến ngày 01/5/2019, cả nước có 27.401 báo cáo viên pháp luật (trong đó 1.947 báo cáo viên pháp luật Trung ương, 7.674 báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh, 17.780 báo cáo viên pháp luật cấp huyện) và 137.844 tuyên truyền viên pháp luật, 100% báo cáo viên pháp luật trung ương có trình độ đại học và trên đại học. Một số ngành còn xây dựng, kiện toàn đội ngũ báo cáo viên pháp luật của ngành³⁸. Bên cạnh đó, từ Trung ương đến địa phương ngày càng có nhiều báo cáo viên tuyên giáo của Đảng tham gia công tác PBGDPL.

Đối với khối trường trung học cơ sở, trung học phổ thông, tính đến năm học 2017-2018 cả nước có 14.899 giáo viên dạy môn GDCC. Đối với khối trường đại học, cao đẳng, hầu hết đã bố trí giảng viên giảng dạy pháp luật với tổng số 1.418 giảng viên giảng dạy kiến thức pháp luật của các cơ sở giáo dục đại học³⁹ (bao gồm cả các trường đang đào tạo chuyên về ngành luật).

b) Việc đào tạo, bồi dưỡng, cung cấp tài liệu pháp luật để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thực hiện công tác PBGDPL

³⁸Đặc biệt trong Quân đội nhân dân và Công an nhân dân (riêng Công an nhân dân tính đến ngày 30/6/2019 số lượng báo cáo viên pháp luật tại Công an các đơn vị, địa phương là hơn 1.800 người, trong đó cấp tỉnh là hơn 640 người, cấp huyện là hơn 1.100 người).

³⁹có 6 Giáo sư, 28 Phó giáo sư, 159 tiến sĩ. Đội ngũ giảng viên có trình độ sau đại học chiếm tỷ lệ 64,39%. Tuy nhiên số giảng viên không đúng chuyên ngành Luật tham gia giảng dạy kiến thức pháp luật là 377 người, chiếm tỷ lệ 23,77%. Các giảng viên này được đào tạo các chuyên ngành như GDCC, triết học, chính trị... Trong số đó phải kể đến số giảng viên không đúng chuyên ngành và chưa được đào tạo, bồi dưỡng về pháp luật chiếm tỷ lệ 6,77%.

Trong thời gian qua, một số bộ, ngành đã tổ chức khảo sát, đánh giá công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ PBGDPL; đánh giá và dự báo nhu cầu của nguồn nhân lực PBGDPL trong việc đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực. Nhiều tỉnh, thành phố đã định kỳ hàng tháng tổ chức tập huấn kiến thức pháp luật, nghiệp vụ PBGDPL cho báo cáo viên, tuyên truyền viên (Thành phố Hồ Chí Minh...), phối hợp mở các lớp đào tạo trình độ đại học Luật và Trung cấp Luật (Bến Tre, Phú Thọ...) nhằm đáp ứng nhu cầu chuẩn hoá cán bộ và bổ sung cán bộ có trình độ pháp lý cho các cơ quan, đơn vị, địa phương. Riêng Bộ Tư pháp hàng năm tổ chức trung bình 03 hội nghị tập huấn nghiệp vụ về PBGDPL (tại 03 miền) trên phạm vi cả nước cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh, huyện, đồng thời tập hợp các vấn đề khó khăn, vướng mắc từ các bộ, ngành, địa phương để giải đáp và đăng tải nội dung đó lên Trang thông tin về PBGDPL của Bộ Tư pháp.

Việc học tập nâng cao trình độ chuyên môn và bồi dưỡng lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ thực hiện công tác PBGDPL ngày càng được quan tâm, đã góp phần không nhỏ trong việc nâng cao chất lượng công tác PBGDPL trên toàn quốc.

c) Về xây dựng và thực hiện chế độ, chính sách đối với những người tham gia công tác PBGDPL

Bộ Tư pháp đã phối hợp với Bộ Tài chính ban hành các Thông tư liên tịch hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách Nhà nước bảo đảm cho công tác PBGDPL (Thông tư liên tịch số 63/2005/TT-BTC ngày 05/8/2005; Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 27/01/2014). Theo đó, chế độ thù lao cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật Trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện; tuyên truyền viên, cộng tác viên, người được mời tham gia, chuyên gia cán bộ thực hiện công tác PBGDPL được quy định rõ ràng và có mức tăng so với quy định trước. Đối với những người tham gia công tác PBGDPL cho 06 nhóm đối tượng đặc thù⁴⁰ được hưởng thù lao tăng thêm 20% so với mức thù lao quy định.

6. Việc bố trí kinh phí và huy động các nguồn lực trong xã hội tham gia công tác PBGDPL

Trước khi có Chỉ thị số 32-CT/TW của Ban Bí thư và các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, việc đầu tư cơ sở vật chất, kinh phí cho công tác PBGDPL gặp rất nhiều khó khăn. Tuy nhiên sau khi có Chỉ thị của Ban Bí thư, các Quyết

⁴⁰ Gồm: người dân ở vùng dân tộc thiểu số, miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, ven biển, hải đảo, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và ngư dân; người lao động trong các doanh nghiệp; nạn nhân bạo lực gia đình; người khuyết tật; người đang chấp hành hình phạt tù, người đang bị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc; người đang bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, người bị phạt tù được hưởng án treo.

định của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính đã phối hợp với Bộ Tư pháp ban hành các Thông tư quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước đảm bảo cho công tác PBGDPL và chuẩn tiếp cận pháp luật. Theo số liệu báo cáo của các bộ, ngành, địa phương trong 15 năm qua, kinh phí dành cho công tác PBGDPL đã được bố trí nhìn chung năm sau cao hơn năm trước, nhất là giai đoạn từ sau khi Luật PBGDPL được ban hành (theo thống kê chưa đầy đủ, giai đoạn 2010-2019 tổng kinh phí được bố trí là hơn **2.747 tỷ đồng**).

Các tỉnh, thành phố quan tâm bố trí kinh phí cho công tác PBGDPL là thành phố Hà Nội hơn 400 tỷ đồng (422.014.440.000 đồng); thành phố Hồ Chí Minh hơn 280 tỷ đồng (289.666.277.127 đồng); tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu hơn 260 tỷ đồng (261.209.200.600 đồng); tỉnh Phú Thọ hơn 200 tỷ đồng (209.233.028.378 đồng); tỉnh Vĩnh Phúc hơn 120 tỷ đồng (120.214.000.000 đồng); tỉnh An Giang hơn 112.950.000.000 đồng...

Các tỉnh có số kinh phí cho công tác PBGDPL thấp là: Cao Bằng gần 10 tỷ (9.925.809.000 đồng); Bạc Liêu hơn 18 tỉ đồng (18.575.793.000 đồng); Gia Lai hơn 20 tỷ đồng (22.801.380.000 đồng)...

Ngoài ngân sách Nhà nước, việc huy động các nguồn lực trong nhân dân và sự tham gia của người dân trong công tác PBGDPL đã được triển khai và bước đầu thu được nhiều kết quả đáng khích lệ. Đặc biệt là từ khi triển khai Đề án “Xã hội hóa công tác PBGDPL và trợ giúp pháp lý”, việc thí điểm thành lập mô hình Trung tâm pháp luật cộng đồng đã được nhiều địa phương chú trọng nghiên cứu và xây dựng điểm (Thành phố Hồ Chí Minh, Lào Cai, Lai Châu, Long An); Tổ tuyên truyền phổ biến pháp luật (Hà Nội), Trung tâm tư vấn pháp luật cộng đồng hoặc Điểm tư vấn pháp luật (Đồng Nai, Hậu Giang, Đồng Tháp)... Mặc dù mô hình này ở mỗi địa phương có cơ cấu tổ chức và cơ chế hoạt động khác nhau nhưng đều hướng tới mục tiêu thu hút mọi nguồn lực xã hội thực hiện hoạt động PBGDPL.

7. Việc tổ chức hưởng ứng Ngày Pháp luật Việt Nam hàng năm

Thực hiện trách nhiệm được giao, hàng năm, Bộ Tư pháp đều ban hành văn bản hướng dẫn nội dung, hình thức tổ chức Ngày Pháp luật trên phạm vi toàn quốc. Trên cơ sở đó, các bộ, ngành, đoàn thể Trung ương và địa phương đã kịp thời tổ chức thực hiện Ngày Pháp luật: ban hành Chỉ thị, Kế hoạch, văn bản hướng dẫn, chỉ đạo đến việc triển khai Ngày Pháp luật.

Bộ Tư pháp đã phối hợp với Hội đồng phối hợp PBGDPL Trung ương, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội tổ chức thành công Lễ công bố Ngày Pháp luật năm 2013; Lễ hưởng ứng Ngày Pháp luật và phát động, tổng kết cuộc thi viết “Tìm hiểu Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam” năm 2014, 2015 và gắn với tổ chức vòng chung khảo Hội thi hòa giải viên giỏi toàn quốc

lần thứ III năm 2016; phối hợp với Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh tổ chức Lễ hưởng ứng Ngày Pháp luật năm 2017 dưới hình thức “Ngày hội pháp luật” và đặc biệt sự kiện Lễ mít tinh hưởng ứng Ngày Pháp luật năm 2018 gắn với tổng kết đợt thi đua 05 năm hưởng ứng Ngày Pháp luật đã tạo sự lan tỏa sâu rộng tinh thần thượng tôn Hiến pháp, pháp luật trong toàn xã hội.

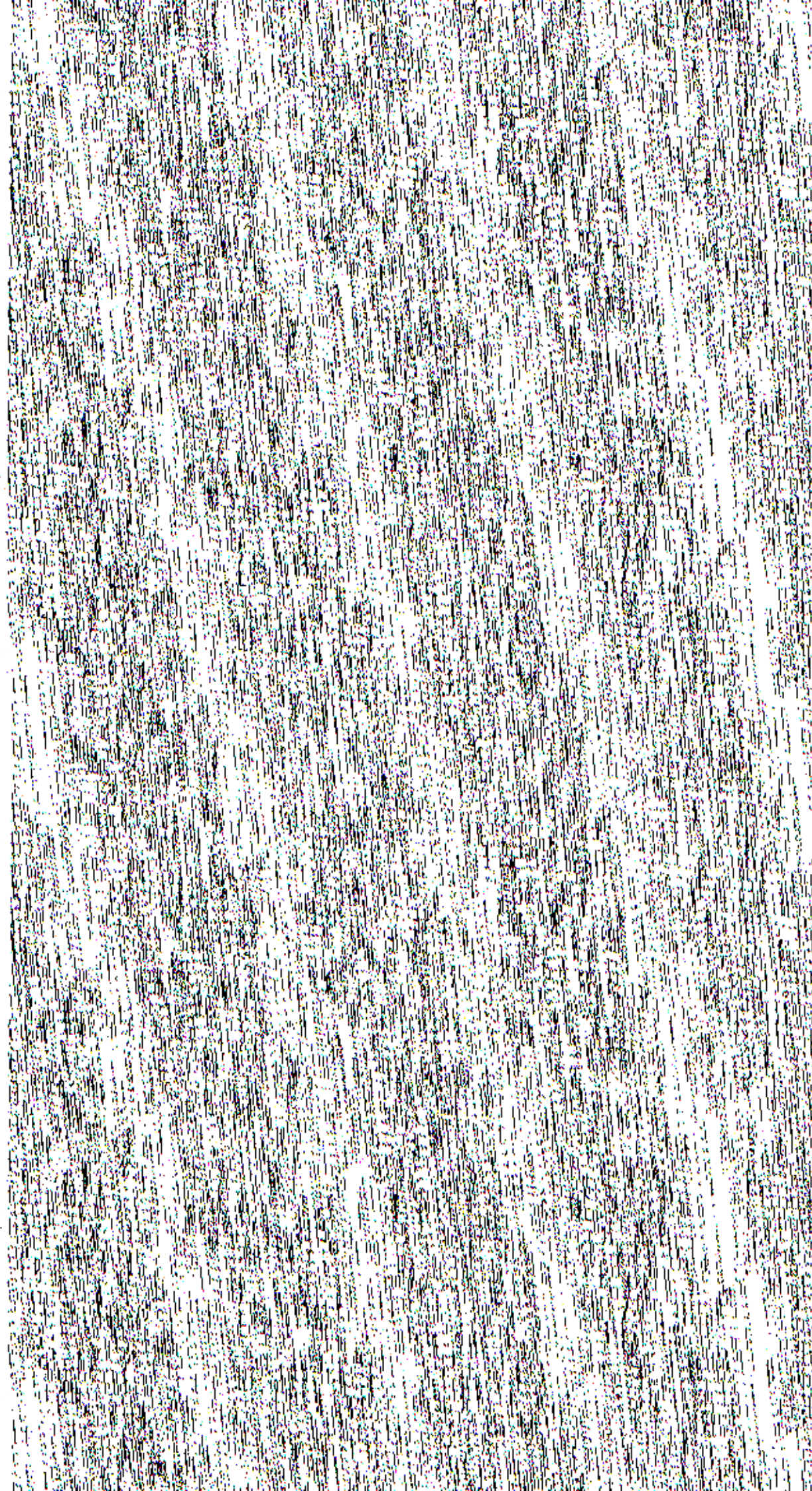
Ở các bộ, ban, ngành, đoàn thể, địa phương đã xuất hiện nhiều mô hình mới, hiệu quả trong việc hưởng ứng Ngày Pháp luật Việt Nam. Cụ thể như: tư vấn, giải đáp kiến thức pháp luật cho người lao động, người sử dụng lao động (thành phố Hồ Chí Minh với sự tham gia của hơn 2.000 đại biểu là cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, đoàn viên, thanh niên, chiến sỹ lực lượng vũ trang tham dự; Bình Dương thu hút hơn 3000 cán bộ, công nhân, viên chức, người lao động đang làm việc tại các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp); lồng ghép Ngày Pháp luật với Ngày đại đoàn kết toàn dân (Phú Thọ); Tổ chức sinh hoạt chuyên đề với chủ đề về Ngày Pháp luật (Lâm Đồng; Bình Phước, Kon Tum, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Hà Nam). Tổ chức phát động tin nhắn hưởng ứng Ngày Pháp luật trong nhân dân thông qua Tổng công ty viễn thông Viettel (hơn 70 triệu tin nhắn thuê bao) và Tổng công ty viễn thông Mobiphone (toàn bộ thuê bao đầu số 090), qua đó đã tạo được hiệu ứng tích cực, lan tỏa của Ngày Pháp luật trong xã hội.

8. Công tác phối hợp của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận với các cơ quan trong thực hiện PBGDPL

Với lực lượng đội ngũ đông đảo, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã huy động được đông đảo đội ngũ tuyên truyền viên pháp luật là các chuyên gia, nhà khoa học, già làng, trưởng bản, người có uy tín trong cộng đồng dân cư tham gia công tác tuyên truyền, phổ biến. Trên cơ sở xác định việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật là một trong các nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt gắn với các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động do Mặt trận Tổ quốc Việt Nam chủ trì và phát động, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xác định các tiêu chí cụ thể như khu dân cư không có tệ nạn xã hội là một trong các tiêu chí đánh giá xếp loại thi đua hàng năm của khu dân cư.

Công tác phối hợp của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức đoàn thể đã được thực hiện thường xuyên hơn, chặt chẽ hơn, một số Chương trình, kế hoạch phối hợp cụ thể đã được ký kết, xác định rõ trách nhiệm trong việc tổ chức thực hiện công tác phối hợp PBGDPL; gắn hoạt động PBGDPL, hòa giải ở cơ sở với việc thực hiện các phong trào, các cuộc vận động quần chúng do Đảng và Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên phát động như phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG



Nhờ việc triển khai tốt công tác PBGDPL, nhiều xã trên toàn quốc đã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020. Tính đến cuối năm 2018 đã có 8.805 xã/11.147 đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, chiếm tỉ lệ 79%.

2. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

a) Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, trong 15 năm triển khai Chỉ thị số 32-CT/TW, các tỉnh ủy, thành ủy, ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy trực thuộc Trung ương cũng đã nhận thấy những tồn tại, hạn chế chủ yếu sau:

- Công tác PBGDPL chưa được sự quan tâm đúng mức ở một số cơ quan, tổ chức; chưa xác định công tác này “là một bộ phận của công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, là nhiệm vụ của toàn bộ hệ thống chính trị”, thậm chí còn bị cho là nhiệm vụ của chính quyền các cấp hoặc của riêng ngành Tư pháp.

- Việc đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra, sơ kết, tổng kết... để đúc rút kinh nghiệm, tìm giải pháp phù hợp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác PBGDPL chưa được chú trọng.

- Nguồn nhân lực thực hiện công tác PBGDPL ở các cấp, các ngành mặc dù đã được củng cố, kiện toàn và bồi dưỡng kiến thức nâng cao năng lực nhưng vẫn chưa đáp ứng nhu cầu nhiệm vụ và đòi hỏi của đất nước trong tình hình mới.

- Việc định hướng nội dung PBGDPL đôi lúc chưa sát với nhu cầu thực tiễn, còn dàn trải, có lúc chưa trọng tâm, trọng điểm. Công tác hướng dẫn phổ biến những lĩnh vực pháp luật mà dư luận xã hội quan tâm hoặc cần định hướng dư luận chưa được thực hiện thường xuyên. Một số hoạt động PBGDPL đôi lúc chưa thực sự hiệu quả. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác PBGDPL bắt đầu chậm; một số hình thức PBGDPL chưa phù hợp với tính chất, đặc điểm của đối tượng đặc thù.

- Cơ sở vật chất, kinh phí dành cho công tác PBGDPL chưa đáp ứng được yêu cầu, nhất là ở vùng sâu, vùng xa hoặc những địa bàn khó khăn. Các Chương trình và Đề án về PBGDPL có mục tiêu lớn, nhiều nhiệm vụ, hoạt động nhưng thiếu nguồn lực bảo đảm, nhất là đối với địa phương chưa tự cân đối được ngân sách thuộc diện ngân sách Trung ương phải hỗ trợ. Việc điều tiết kinh phí thực hiện nhiệm vụ PBGDPL từ ngân sách của Trung ương cho địa phương chưa được thực hiện phù hợp. Đặc biệt, một số địa phương cấp huyện, xã chưa bố trí ngân sách phục vụ cho hoạt động PBGDPL. Chính sách huy động các nguồn lực xã hội vẫn chưa thực sự khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia hỗ trợ, tài trợ cho hoạt động này.

- Ý thức chấp hành pháp luật của một bộ phận cán bộ, nhân dân chưa chuyên biến rõ nét.

b) Nguyên nhân

- Một số cấp ủy đảng, chính quyền và đặc biệt là người đứng đầu chưa nhận thức được một cách đầy đủ, sâu sắc về tính chất, vai trò, tầm quan trọng của công tác PBGDPL nên chưa quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên, sâu sát, quyết liệt đối với công tác này cũng như bố trí nguồn lực khả thi để đáp ứng yêu cầu triển khai nhiệm vụ.

- Cơ chế phối hợp giữa bộ, ngành, đoàn thể ở Trung ương với địa phương chưa tốt. Thiết chế Hội đồng phối hợp PBGDPL ở một số nơi chưa thật hiệu quả. Thành viên Hội đồng hoạt động kiêm nhiệm, hay thay đổi, chưa dành thời gian cho công tác của Hội đồng; sự phối hợp giữa các thành viên của Hội đồng còn hạn chế, dồn hết công việc cho cơ quan thường trực của Hội đồng; chưa có nhiều giải pháp khả thi trong việc nâng cao hiệu quả công tác của Hội đồng.

- Đội ngũ nhân lực tham gia thực hiện công tác PBGDPL còn ít, phải kiêm nhiệm nhiều việc, chất lượng không đồng đều. Biên chế của ngành Tư pháp ở địa phương bị hạn chế (Phòng PBGDPL của các Sở Tư pháp trung bình chỉ có 03 công chức) trong khi khối lượng công việc lớn. Chế độ, chính sách cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật còn thấp nên chưa huy động được những người có trình độ tham gia công tác này.

- Kinh phí mặc dù đã được quan tâm bố trí nhưng tại nhiều nơi vẫn rất khó khăn. Nhiều địa phương chưa tự cân đối được ngân sách, phải phụ thuộc ngân sách Trung ương nên không chủ động được nguồn lực thực hiện. Thực tế là hầu hết các tỉnh càng nghèo thì đối tượng đặc thù có nhu cầu cần được PBGDPL càng nhiều (người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số...) nhưng nguồn lực của tỉnh lại hạn hẹp, khó có thể đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Bên cạnh đó, công tác PBGDPL là hoạt động mang tính xã hội, phi lợi nhuận nên việc huy động nguồn lực vật chất từ xã hội, cộng đồng doanh nghiệp rất khó khăn; Chưa có chính sách ưu đãi cụ thể cho các cá nhân, doanh nghiệp tham gia hoạt động PBGDPL nên hạn chế trong triển khai thực hiện.

- Một bộ phận người dân và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động chưa tích cực, chủ động, tự giác học tập, tìm hiểu pháp luật và chấp hành pháp luật.

- Trình độ dân trí, văn hóa vùng miền khác nhau, thậm chí một số dân tộc thiểu số còn tồn tại nhiều hủ tục, nhận thức hạn chế, không hiểu ngôn ngữ phổ thông... đòi hỏi công tác PBGDPL phải thực sự dày công, tốn kém, theo phương thức "*mưa dầm, thấm lâu*" nên chưa mang lại hiệu quả kịp thời trên thực tế.

3. Bài học kinh nghiệm

- Nhận thức, sự quan tâm của cấp ủy Đảng, chính quyền, đặc biệt của người đứng đầu là một trong những yếu tố quyết định sự thành công trong triển khai thực hiện Chỉ thị số 32/CT-TW cũng như trong công tác PBGDPL nói chung;

- Chú trọng hoàn thiện thể chế, chính sách, chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ và kiểm tra công tác PBGDPL; thực hiện nghiêm túc, đầy đủ trách nhiệm được giao trong Chỉ thị số 32-CT/TW, Luật PBGDPL.

- Xác định đúng đắn, đầy đủ vai trò tham mưu quản lý nhà nước gắn với điều phối các hoạt động của ngành Tư pháp, của tổ chức pháp chế bộ, ngành, đoàn thể, cơ quan chuyên môn thuộc UBND trên nguyên tắc công tác PBGDPL là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị; coi trọng công tác tổng kết, đánh giá rút kinh nghiệm, biểu dương, khen thưởng, phát huy, nhân rộng và vinh danh các cá nhân, tổ chức có mô hình, cách làm hay, hiệu quả trong triển khai công tác PBGDPL.

- Chú trọng quan hệ giữa phổ biến nội dung chính sách, pháp luật với giáo dục pháp luật, đặc biệt là giáo dục pháp luật trong nhà trường phải hài hòa trên tinh thần lấy việc giáo dục làm nền tảng;

- Xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác PBGDPL chất lượng, hiệu quả, trong đó chú trọng nâng cao năng lực, phát huy, sử dụng có hiệu quả đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật.

- Đầu tư đúng mức kinh phí cho công tác PBGDPL, huy động sự tham gia, hỗ trợ kinh phí của tổ chức, doanh nghiệp cho công tác PBGDPL; lồng ghép công tác PBGDPL với việc thực hiện các chương trình, đề án có liên quan để bảo đảm sử dụng có hiệu quả nguồn lực.

Phần II

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC PBGDPL TRONG THỜI GIAN TỚI

I. BỐI CẢNH, YÊU CẦU CÔNG TÁC PBGDPL TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

1. Bối cảnh

a) Bối cảnh quốc tế và khu vực

Trong giai đoạn hiện nay và những năm tiếp theo, tình hình quốc tế, khu vực tiếp tục biến đổi, phức tạp, khó lường; thời cơ, thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen, tác động, ảnh hưởng trên nhiều mặt đến đất nước. Hòa bình, hợp

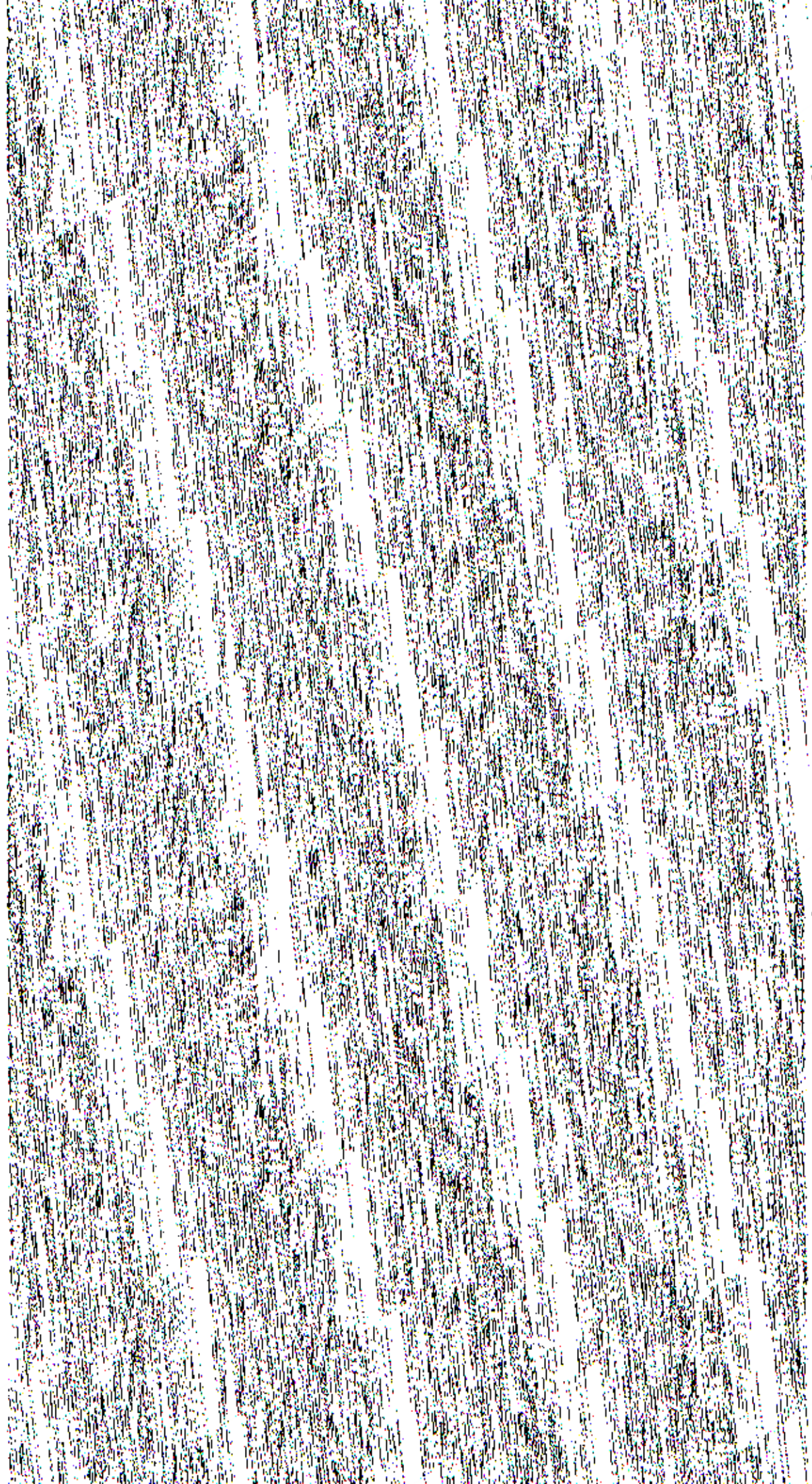
tác, liên kết và phát triển vẫn là xu thế chủ đạo, nhưng cạnh tranh địa chính trị, địa kinh tế và cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn gay gắt và ngày càng phức tạp, trực diện và quyết liệt hơn, tác động đến an ninh, phát triển kinh tế toàn cầu, đặt ra nhiều thách thức về vấn đề phát triển kinh tế, xã hội, chính trị, lợi ích của các quốc gia, trong đó có Việt Nam. Dự báo tình hình thế giới, khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp; các thách thức an ninh phi truyền thống, nhất là thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu, an toàn thông tin, an ninh mạng và tội phạm ngày càng gia tăng.

Khu vực ASEAN đang nổi lên là một khu vực kinh tế năng động. Việc hình thành cộng đồng ASEAN đã tạo ra nhiều cơ hội cho sự phát triển của thị trường lao động các nước thành viên; mở rộng sân chơi cạnh tranh mà ở đó có nhiều thời cơ mới song cũng nhiều thách thức hơn. Cạnh tranh về nguồn nhân lực chất lượng cao diễn ra mạnh mẽ hơn trên bình diện thế giới, khu vực và quốc gia. Bên cạnh những yếu tố thuận lợi, nền kinh tế thế giới nói chung và từng quốc gia, vùng lãnh thổ nói riêng đều tiềm ẩn những yếu tố bất lợi như tranh chấp sự ảnh hưởng và quyền lực lãnh thổ, tài nguyên, chiến tranh thương mại và các vấn đề mang tính toàn cầu như khủng hoảng kinh tế theo chu kỳ, ô nhiễm môi trường, dịch bệnh, thiên tai, biến đổi khí hậu và nước biển dâng. Tình hình khu vực, biển Đông diễn biến phức tạp.

b) Bối cảnh trong nước

Ở trong nước, chúng ta được kế thừa thành tựu của hơn 30 năm đổi mới, thế và lực của đất nước ngày càng lớn mạnh; tình hình chính trị, xã hội ổn định; kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát; môi trường đầu tư, kinh doanh và năng lực cạnh tranh quốc gia được cải thiện; vị thế và uy tín quốc tế của nước ta tiếp tục được nâng cao, chủ quyền quốc gia được bảo vệ vững chắc góp phần duy trì môi trường hòa bình phục vụ phát triển đất nước. Bên cạnh những kết quả tích cực, đất nước ta vẫn đang đối mặt với không ít khó khăn, thách thức, tồn tại và hạn chế. Các vấn đề văn hóa, xã hội, môi trường đang tạo áp lực lớn đến phát triển bền vững trong bối cảnh hội nhập ngày càng sâu rộng. Đời sống của một bộ phận dân cư còn khó khăn, nhất là vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng bị thiên tai; tình hình trật tự, an toàn xã hội, tội phạm trên một số địa bàn, lĩnh vực diễn biến phức tạp; sử dụng đất đai, tài nguyên còn nhiều lãng phí; tình trạng ô nhiễm môi trường ở nhiều nơi...

Cùng với những thuận lợi, khó khăn nêu trên, cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang tác động mạnh mẽ, đa chiều đối với tất cả các quốc gia, dân tộc; tạo ra những chuyển biến mạnh mẽ trong đời sống chính trị, kinh tế và xã hội của nước ta. Để chủ động đón nhận làn sóng, sự ảnh hưởng sâu rộng của cuộc cách mạng này đối với Việt Nam, ngày 27/9/2019, Bộ Chính trị đã ban hành



Đặc biệt, ngày 25/5/2017, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 705/QĐ-TTg về Chương trình PBGDPL giai đoạn 2017-2021, trong đó đề ra nhiệm vụ và giải pháp: *“Đổi mới nội dung, hình thức PBGDPL gắn với ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin”,* cụ thể là: *“Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, kỹ thuật số trong triển khai các hoạt động PBGDPL, ưu tiên hình thức trực tuyến thông qua tổ chức thi tìm hiểu pháp luật, tư vấn, giải đáp pháp luật qua điện thoại, mạng xã hội, Công thông tin/Trang thông tin điện tử...”*. Trên cơ sở đó, ngày 26/4/2019, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định 471/QĐ-TTg về thực hiện Đề án tăng cường ứng dụng CNTT trong công tác PBGDPL giai đoạn 2019-2021.

Như vậy, công tác PBGDPL trong thời gian tới phải đảm bảo được tính tập trung, có trọng tâm, trọng điểm về nội dung, phù hợp với đối tượng, địa bàn, hướng mạnh về cơ sở, đồng thời đổi mới hình thức, mô hình trên nền tảng CNTT, đáp ứng kịp thời, đầy đủ, chính xác quyền tiếp cận thông tin pháp luật của người dân, tổ chức theo hướng chủ động, tích cực thích ứng cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Từ đó sẽ giúp cho hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật không bị giới hạn về không gian, thời gian, tạo sự lan toả rộng lớn và nhanh chóng các thông tin pháp luật chính thống, hạn chế tối đa cơ hội xuyên tạc, cung cấp thông tin không chính xác của một số mạng xã hội; nâng cao tính minh bạch trong hoạt động của cơ quan nhà nước, thu hẹp dần khoảng cách giữa người dân, doanh nghiệp với chính quyền, đẩy mạnh sự tham gia của người dân vào hoạt động quản lý nhà nước; thúc đẩy cải cách hành chính, tạo ra phương thức làm việc mới; giúp người dân dễ dàng, thuận lợi trong khai thác, sử dụng pháp luật để bảo vệ và thực thi các quyền, nghĩa vụ pháp lý; tạo sức lan toả sự đồng thuận của xã hội trong thực thi chính sách, pháp luật đáp ứng yêu cầu xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN trong giai đoạn mới.

II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC PBGDPL

1. Phương hướng

a) Tiếp tục nâng cao nhận thức về vai trò quan trọng và ý nghĩa to lớn của công tác PBGDPL đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc XHCN trong thời kỳ mới, là nhiệm vụ xuyên suốt trong quá trình lãnh đạo, xây dựng, củng cố Nhà nước pháp quyền XHCN, đảm bảo quyền con người và quyền công dân; coi đó là một bộ phận không thể tách rời của công tác giáo dục chính trị - tư tưởng, là nhiệm vụ của toàn bộ hệ thống chính trị đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng, góp phần đưa chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước thực sự đi vào cuộc sống trở thành ý thức, hành động của từng cá nhân, tổ chức trong xã hội.

b) Tăng cường và đổi mới toàn diện, sâu sắc sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền đối với công tác PBGDPL; xác định Nhà nước giữ vai trò nòng cốt trong công tác PBGDPL, đồng thời cũng là trách nhiệm của toàn dân trong việc tìm hiểu, tuân thủ và chấp hành Hiến pháp, pháp luật.

c) Xác định giáo dục pháp luật là tiền đề mang tính quyết định đến việc hình thành và nâng cao ý thức pháp luật cho mọi người, là một trong những biện pháp cơ bản có ý nghĩa chiến lược nhằm bồi dưỡng, xây dựng, hình thành nhân cách thể hệ con người mới, đáp ứng các yêu cầu của xã hội hiện tại và tương lai trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế.

2. Nhiệm vụ, giải pháp

a) Tiếp tục quán triệt đầy đủ, triển khai tổ chức thực hiện nghiêm túc Luật PBGDPL và các văn bản hướng dẫn thi hành, nhất là trách nhiệm được giao trong công tác PBGDPL; thường xuyên theo dõi, rà soát, đánh giá các chính sách, thể chế, quy định pháp luật, kịp thời ban hành mới, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định không khả thi hoặc không còn phù hợp với thực tiễn công tác PBGDPL, đảm bảo tính linh hoạt cho công tác PBGDPL.

b) Đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về PBGDPL trong đó xác định rõ vai trò của cơ quan quản lý, điều phối và cơ quan, tổ chức thực hiện nhiệm vụ PBGDPL; nâng cao chất lượng đơn vị tham mưu của Bộ Tư pháp; đổi mới phương thức kiểm tra, định kỳ sơ kết, tổng kết, khen thưởng, rút kinh nghiệm kịp thời; chú trọng việc xây dựng, nhân rộng các mô hình, cách làm sáng tạo, hiệu quả, biểu dương các gương điển hình trong PBGDPL và có biện pháp khắc phục những hạn chế, thiếu sót trong thực hiện PBGDPL ngay trong từng địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị, kể cả việc áp dụng chế tài kỷ luật đối với người đứng đầu.

c) Triển khai thực hiện có hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến các luật, pháp lệnh, văn bản, chính sách mới ban hành thuộc phạm vi quản lý của từng bộ, ngành, địa phương. Tiếp tục đổi mới nội dung PBGDPL, đa dạng hóa các hình thức, cách thức triển khai thực hiện bảo đảm có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với nhu cầu xã hội và từng nhóm đối tượng, địa bàn, lĩnh vực; bám sát các vấn đề dư luận xã hội quan tâm hoặc cần định hướng dư luận xã hội, các vấn đề nổi cộm; triển khai thực hiện nghiêm túc Luật tiếp cận thông tin; Tăng cường các hoạt động đối thoại, giải đáp vướng mắc, bắt cập từ thực tiễn thi hành pháp luật.

d) Đổi mới tổ chức bộ máy cán bộ thực hiện công tác PBGDPL; chức năng, nhiệm vụ có sự gắn kết giữa PBGDPL với truyền thông, thông tin pháp luật; củng cố, kiện toàn đội ngũ người làm công tác PBGDPL gắn với nâng cao chất lượng nguồn nhân lực PBGDPL; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của

đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật, cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về PBGDPL, hướng tới tính chuyên sâu, chuyên nghiệp. Xây dựng chương trình, tài liệu chuẩn phục vụ công tác đào tạo tập huấn thường xuyên cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật. Nâng cao hiệu quả hoạt động, phát huy đầy đủ vai trò, trách nhiệm của Hội đồng phối hợp PBGDPL các cấp, Ban Thư ký giúp việc và của cơ quan thường trực Hội đồng; xây dựng các giải pháp nhằm thắt chặt công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành trong PBGDPL.

d) Đẩy mạnh giáo dục pháp luật song song với phổ biến pháp luật, thường xuyên đổi mới chương trình, giáo trình, sách giáo khoa, phương pháp dạy học và đặc biệt là xây dựng chuẩn điều kiện về kiến thức, kỹ năng, phẩm chất cần thiết khác cho giáo viên, giảng viên của môn pháp luật, giáo dục công dân.

e) Thực hiện tốt công tác PBGDPL cho đối tượng đặc thù, đặc biệt là đồng bào dân tộc thiểu số, người nghèo. Nhà nước tập trung xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách; cung cấp thông tin về pháp luật; chuẩn hóa tài liệu PBGDPL; tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ; bảo đảm nguồn lực thực hiện PBGDPL cho đối tượng đặc thù và tại các lĩnh vực, địa bàn có điều kiện khó khăn. Đặc biệt, cần tập huấn, đào tạo đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên phục vụ nhóm yếu thế phải bảo đảm được chuẩn hóa, có đủ nhiệt huyết, kiến thức, kỹ năng và am hiểu về đối tượng, vùng miền cần PBGDPL;

g) Xây dựng, hoàn thiện cơ chế phù hợp về ngân sách, tài chính phục vụ công tác PBGDPL theo hướng coi công tác PBGDPL là những hoạt động đặc thù mang tính mục tiêu, chú trọng hướng về cơ sở, các địa bàn khó khăn, chậm phát triển, vùng sâu, vùng xa; ngân sách phải đủ và tương xứng với kế hoạch thực hiện nhiệm vụ PBGDPL; tiếp tục đẩy mạnh chính sách đa dạng hóa nguồn lực xã hội cho công tác PBGDPL từ tài chính, con người đến kiến thức, kinh nghiệm, công nghệ, các chương trình đào tạo, bồi dưỡng...; tăng cường hợp tác quốc tế trong công tác PBGDPL.

h) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong PBGDPL, xây dựng và mở rộng hình thức tìm hiểu pháp luật qua trang thông tin điện tử, trang facebook chính thức của các đơn vị trên cơ sở thực hiện thành công Đề án về tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác PBGDPL giai đoạn 2019-2021 ban hành kèm theo Quyết định 471/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 26/4/2019; tăng cường hệ thống thông tin cơ sở góp phần đưa pháp luật đưa đến gần với người dân.

i) Phát huy sức mạnh của các phương tiện thông tin đại chúng, các cơ quan thông tấn, báo chí; tăng cường chất lượng các chuyên trang, chuyên mục về pháp luật trên cơ sở ưu tiên **“giờ vàng”** cho các chuyên mục đó.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đối với Ban Bí thư

a) Đề xuất Ban Bí thư ban hành văn bản mới thay thế Chỉ thị số 32-CT/TW nhằm tăng cường, đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PBGDPL đáp ứng tình hình mới hiện nay, bảo đảm phù hợp, linh hoạt, hiệu lực, hiệu quả; định hướng các giải pháp đổi mới công tác phổ biến, giáo dục pháp luật theo yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và hội nhập quốc tế nhằm tăng cường công tác tổ chức thực hiện pháp luật; phát huy vai trò chủ động, tích cực, tính tự giác và trách nhiệm nêu gương của đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức trong học tập, nghiên cứu, tìm hiểu pháp luật, đặc biệt là trong tuân thủ và chấp hành pháp luật.

b) Đề nghị tiếp tục chỉ đạo các cấp ủy đảng, chính quyền trên toàn quốc quan tâm chỉ đạo công tác PBGDPL, coi đây là một trong những nhiệm vụ của công tác giáo dục chính trị tư tưởng đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng, là trách nhiệm của toàn bộ hệ thống chính trị.

2. Đối với Quốc hội, Chính phủ

a) Tiếp tục rà soát, bổ sung hoàn thiện chính sách, thể chế về công tác PBGDPL theo chỉ đạo của Ban Bí thư sau khi tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW; nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung Luật PBGDPL bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, linh hoạt, khả thi, phù hợp với yêu cầu công tác PBGDPL trong giai đoạn mới;

b) Có chế độ, chính sách bảo đảm tính tổng thể, đồng thời xác định trách nhiệm cụ thể, khả thi cho từng ngành, từng cấp trong công tác PBGDPL nhất là đối với các tỉnh miền núi, biên giới, hải đảo có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, các tỉnh chưa tự cân đối được ngân sách. Hàng năm cần phân bổ một nguồn ngân sách dành riêng cho công tác PBGDPL đảm bảo tương xứng với nhiệm vụ PBGDPL từ nguồn kinh phí trung ương hỗ trợ cho địa phương.

c) Chỉ đạo các bộ, ngành, đoàn thể trung ương, địa phương

- Quán triệt đầy đủ, triển khai thực hiện nghiêm túc trách nhiệm được giao theo Luật PBGDPL; bảo đảm các nguồn lực cần thiết để triển khai công tác PBGDPL; tập trung tuyên truyền, phổ biến các luật, pháp lệnh, văn bản, chính sách mới trong phạm vi quản lý; đề ra các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác PBGDPL gắn với triển khai thực hiện Bộ Tiêu chí đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL; kịp thời khen thưởng, động viên, nhân rộng các tấm gương điển hình, có thành tích nổi bật; chủ động, linh hoạt xử lý hoặc kịp thời kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh từ thực tiễn triển khai công tác PBGDPL;

- Hỗ trợ và có cơ chế phù hợp để phát huy vai trò Hội đồng phối hợp PBGDPL ở cơ quan, đơn vị; quản lý, thường xuyên bồi dưỡng, tập huấn nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật;

- Chủ động rà soát, xây dựng giải pháp phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả công tác PBGDPL đối với đối tượng đặc thù, nhóm yếu thế trong xã hội theo phạm vi lĩnh vực hoặc địa bàn quản lý, coi đây là nội dung trọng tâm, thường xuyên của công tác PBGDPL;

- Hàng năm, xây dựng kế hoạch, đề án PBGDPL phải bám sát nhu cầu thực tiễn xã hội và tập trung giải quyết những vấn đề nóng thuộc lĩnh vực hoặc địa bàn quản lý;

- Đối với các tỉnh biên giới, đề nghị phối hợp chặt chẽ hơn nữa với các bộ, ngành có liên quan trong xây dựng, triển khai các chính sách, giải pháp cụ thể, thiết thực nhằm tăng cường công tác PBGDPL cho đồng bào vùng giáp biên, bảo đảm an ninh biên giới, chủ quyền lãnh thổ quốc gia, chủ quyền biển đảo...;

- Bộ Tài chính phối hợp chặt chẽ với Bộ Tư pháp và các cơ quan hữu quan khẩn trương rà soát các quy định về ngân sách dành cho công tác PBGDPL để từ đó có các giải pháp, hướng dẫn cụ thể về bố trí kinh phí đảm bảo chất lượng, hiệu quả của công tác PBGDPL trên toàn quốc.

Trên đây là Báo cáo tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác PBGDPL, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân, Ban Chỉ đạo kính trình Ban Bí thư xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đảng đoàn Quốc hội;
- Ban cán sự đảng Chính phủ;
- Văn phòng TW Đảng, các ban Đảng TW;
- Đảng đoàn MTTQVN, các tổ chức CT-XH và Ban Bí thư TW Đoàn TNCS Hồ Chí Minh;
- Ban cán sự đảng các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao; Hội Luật gia Việt Nam, Liên đoàn Luật sư Việt Nam;
- Các Tỉnh ủy, Thành ủy, Đảng ủy trực thuộc TW;
- Lưu: VT, BCDCT32. **92**

T/M BAN CHỈ ĐẠO
TRƯỞNG BAN



Trương Hòa Bình

